

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 130/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 16/9/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Công văn số 3450/BKHCN-TĐC ngày 15/8/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cho ý kiến về Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 562/TTr-SKHCN ngày 31/8/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu dự án**

*a) Mục tiêu chung:*

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới nhằm phát triển nguồn lực cho các doanh nghiệp, tạo bước chuyển biến rõ nét về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa chủ lực tỉnh Cà Mau trên thị trường trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thúc đẩy phong trào năng suất và chất lượng trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ôn định mức đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt mức 30% trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm (2015 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XV đạt 7,5 tỷ USD trở lên.

*b) Các mục tiêu cụ thể*

- Tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp, các sở, ngành, huyện/thành phố về chuyên gia tư vấn, cán bộ cải tiến năng suất chất lượng tại địa phương...

- Hỗ trợ trên 05 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001, trên 05 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng HACCP và các hệ thống, công cụ cải tiến khác đối với các nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.

- Hỗ trợ trên 05 doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng quốc gia.

- Xây dựng trên 03 mô hình cho trên 15 doanh nghiệp nuôi tôm công nghiệp theo quy trình tiên tiến.

- Xây dựng trên 08 mô hình nuôi các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, có từ 10 doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Xây dựng trên 03 mô hình ứng dụng các giải pháp nhằm tăng năng suất, chất lượng khai thác các loài thủy sản xa bờ, có trên 09 doanh nghiệp tham gia.

- Hỗ trợ ứng dụng từ 3 - 5 quy trình sản xuất giống nông - lâm - thủy sản tiên tiến cho 6 - 8 doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản xuất giống.

- Ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho 02 doanh nghiệp trong sản xuất công nghiệp chế biến thủy sản và 02 doanh nghiệp trong sản xuất các sản phẩm, hàng hóa công nghiệp phụ trợ cho ngành thủy sản.

- Hỗ trợ trên 10 doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa như: Hỗ trợ máy lọc nước biển thành nước ngọt phục vụ khai thác xa bờ; các thiết bị phục vụ sản xuất tôm khô; cá khô bối,...

**2. Nội dung và nhiệm vụ chủ yếu của dự án:** Theo kế hoạch thực hiện kèm theo dự án.

**3. Đối tượng thực hiện dự án:** Các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương; các hợp tác xã, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất và các tổ chức khác tham gia dự án.

**4. Sản phẩm, hàng hóa chủ lực:** Thuộc lĩnh vực ngư - nông - lâm (đánh bắt thủy sản xa bờ; sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản theo công nghệ tiên tiến; đổi mới công nghệ và tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp chế biến).

**5. Tổng mức kinh phí của Dự án là: 39.250.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Vốn đối ứng của doanh nghiệp: 23.490.000.000 đồng.
- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 15.760.000.000 đồng.

Được phân ra hàng năm như sau:

- + Năm 2016: 2.000.000.000 đồng.
- + Năm 2017: 3.390.000.000 đồng.
- + Năm 2018: 3.440.000.000 đồng.
- + Năm 2019: 3.490.000.000 đồng.
- + Năm 2020: 3.440.000.000 đồng.

**6. Nguồn vốn:** Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2016 - 2020.

**8. Tổ chức quản lý, thực hiện:** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND tỉnh quản lý, điều hành thực hiện Dự án.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Tổng cục TCDLCL;
- Thành viên BCĐ Dự án;
- Lưu: VT, VXT101, Ktr107/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thân Đức Hưởng**